

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ
ngày 25 /6/2019
V/V xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Ông Ngô Văn Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An;

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc: Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nông Thị T - Có mặt

2. Bị đơn: Lương Bình N C - Vắng mặt.

Cùng trú tại: Nà V, xã K, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn Nông Thị T trình bày: Chị kết hôn cùng anh Lương Bình N từ tháng 12 năm 2013, hôn nhân có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015 anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã nhắc anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi, đến cuối năm 2017 vợ chồng không quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không khắc phục được, chị T cùng anh N đã sống ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Chị T và anh N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng khắc phục được, chị yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T xin được ly hôn với anh Lương Bình N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn: Lương Bình N mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã K và tại nhà văn hóa thôn đúng theo quy định của pháp luật, qua lời khai của chị Thời do anh N là lái xe từ khi vợ chồng có mâu thuẫn anh N đã bỏ đi không về sống cùng nhà với chị T nhưng thỉnh thoảng vẫn qua thăm nhà và qua xác minh bố mẹ đẻ của anh N là ông Lương Văn D và bà Lý Thị B kể từ khi anh N kết hôn với chị T tại Nà V, xã K đã cắt chuyển hộ khẩu về T sinh sống, do N con tôi là lái xe nên thỉnh thoảng có về thăm bố mẹ chứ không phải về đây sinh sống N có nói với tôi “gia đình và chị T bỏ N, N sẽ không ra tòa, muốn làm gì thì làm”, Tòa án đã ra giấy triệu tập anh N đến Tòa để giải việc xin ly hôn của chị T, Ủy ban nhân dân xã K không giao giấy triệu tập cho anh N được, Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh N không đến Tòa lần nào, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh N được nên không có ý kiến, yêu cầu của anh N. Tòa án nhân dân huyện Thạch An căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 93,96 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51,56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để triệu tập anh Lương Bình N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị T đối với anh Lương Bình N, nhưng anh N vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để triệu tập anh N tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T cùng anh Lương Bình N kết hôn tháng 12 năm 2013 có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C. Do đó đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống khi mới kết hôn anh chị sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh sống không có trách nhiệm với gia đình, khi chị phát hiện anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, chị T đã góp ý, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu cố kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại kết quả. Do đó tại toà chị Nông Thị T xin ly hôn với anh Lương Bình N, căn cứ vào Điều 51 và điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị T là phù hợp cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T cùng anh N: Không có con chung. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227, 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Nay xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T được ly hôn với anh Lương Bình N.

[2] Về con chung: Không có Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp 300.000,đ

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AB/2012/02095, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn.

[5]. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lương Bình N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

Ngô Văn Hoàn

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương